TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2021/HNGĐ-PT Ngày: 20-9-2021 V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2021/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/HNGĐ-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXPT-HNGĐ ngày 05/7/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1990

ĐKHKTT: Thôn B - xã Y - huyện Y - tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị N - Sinh năm 1997

ĐKHKTT: Tổ 1 thị trấn Q - huyện K - tỉnh Hà Nam.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Bùi Thị N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 122/2016/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên đã ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh và chị Bùi Thị N; cụ thể chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Quỳnh Giao, sinh ngày 30/12/2015. Anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 9/2016 cho đến khi cháu trưởng thành. Trong quá trình chị N nuôi cháu Giao, anh đã thực hiện đúng theo quyết định của Tòa án, đã cấp dưỡng đầy đủ cho con thông qua Chi cục Thi hành án (có biên lai nộp tiền) và ngoài ra hàng tuần anh cũng mua quà thăm con nhưng chị N và gia đình đã vứt đồ đạc mà anh mua cho con ra đường có sự chứng kiến của hàng xóm. Hiện nay chị N đã xây dựng gia đình riêng để lại cháu Giao cho ông bà ngoại nuôi. Anh là người cha xét thấy cháu đã và đang thiếu tình cảm của cả cha lẫn mẹ sẽ không đảm bảo sự phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Bản thân ông bà ngoài lại bệnh tật, già yếu. Vì vậy, anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Quỳnh Giao, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Kèm theo đơn khởi kiện anh Hoàng Văn T còn nộp cho Tòa án các đơn đề nghị xác nhận về thu nhập, về lời khai với nội như đã trình bày trong đơn khởi kiện là đúng có xác nhận của trưởng thôn, phụ nữ xã và chính quyền địa phương.

- Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Bùi Thị N trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh T về nội dung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 122/2016/QĐST-HNGĐ, trong đó chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Quỳnh Giao. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 9/2016. Quá trình nuôi con chị vẫn làm tốt trách nhiệm và nghĩa vụ của người mẹ, nuôi dưỡng cháu tử tế. Đến tháng 4/2020 chị đi xây dựng gia đình với anh Lê Tiến Nguyên tại tổ 1 thị trấn Quế huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn chị để cháu Giao cho ông bà ngoại nuôi nhưng chị vẫn làm tốt trách nhiệm của người mẹ và ông bà ngoại vẫn đảm bảo tốt cuộc sống cho cháu. Việc anh T cho rằng khi anh T và gia đình đến thăm con chị và gia đình chị ngăn cản, vứt đồ của nhà anh T đi, đồ anh T cho con chị vẫn nhận nhưng đồ của mẹ anh T cho cháu, do không thông báo cho chị nên chị cho rằng không rõ lai lịch (vì xã hội bây giờ bắt cóc trẻ em nhiều) nên chị đã không cho con ăn đồ đó. Còn việc anh T nói chị không cho anh T thăm con là không đúng, chị nói anh T đón con vào chủ nhật nhưng anh T không đón và không đồng ý. Nay anh T muốn thay đổi quyền nuôi con chị không đồng ý vì chị vẫn có đủ trách nhiệm nuôi con. Nếu chị tiếp tục nuôi con chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị N cung cấp cho Tòa án bảng sao kê tài sản của chị N từ ngày 26/01/2020 đến ngày 30/11/2020.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/HNGĐ-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn T, giao cháu Hoàng Quỳnh Giao - sinh ngày 30/12/2016 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 27/01/2021, chị Bùi Thị N có đơn kháng cáo với nội dung: Chị không đồng ý với quyết định của cấp sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho chị được nuôi con chung là cháu Hoàng Quỳnh Giao, chị không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Chị Bùi Thị N trình bày nội dung kháng cáo: Chị không nhất trí quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi cháu Hoàng Quỳnh Giao, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ thời điểm xét xử phúc thẩm. Hiện nay chị và cháu Hoàng Quỳnh Giao đã chuyển hộ khẩu về ở thị trấn Quế, chị đã nộp hồ sơ để cháu Hoàng Quỳnh Giao vào học tại trường tiểu học thị trấn Quế. Chị có thu nhập ổn định và có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Quỳnh Giao.

Sau khi chị và anh T ly hôn, chị được quyền nuôi cháu Hoàng Quỳnh Giao, anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 9/2016. Chị đã chăm sóc nuôi dưỡng con chung chu đáo, nhưng anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo Quyết định của Tòa án. Chỉ đến khi chị N làm đơn đến Cơ quan thi hành án đề nghị buộc anh T phải thực hiện nghĩa cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án, thì lúc đó anh T mới thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được hai lần, lần 1 vào năm 2019, lần 2 vào năm 2020.

- Anh Hoàng Văn T trình bày ý kiến, anh muốn được nuôi con chung vì hiện nay chị N đã có gia đình mới, anh thấy cháu Hoàng Quỳnh Giao ở cùng với cha dượng thì không yên tâm. Hiện nay anh có việc làm và thu nhập ổn định nên đảm bảo được việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hoàng Quỳnh Giao. Anh cũng thừa nhận sau khi ly hôn anh chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì lúc đó anh đi làm ăn xa không thể cấp dưỡng nuôi con theo tháng được. Anh T cũng xác định tại thời điểm xét xử phúc thẩm thì anh cũng đã lấy vợ, và cũng sắp có con chung với vợ mới.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy anh T và chị N đều đã có gia đình mới, hiện chị Bùi Thị N và cháu Hoàng Quỳnh Giao đã chuyển hộ khẩu về sinh sống tại thị trấn Quế - huyện Kim Bảng – tỉnh Hà Nam và nhập học cho cháu Giao vào trường tiểu học tại thị trấn Quế. Chị N đã chăm sóc nuôi dưỡng cháu Giao từ nhỏ, hiện cháu bắt đầu vào học lớp 1 rất cần sự quan tâm chăm sóc chỉ bảo của người mẹ, nên để bảo đảm cho cháu Hoàng Quỳnh Giao được ổn định môi trường sống và học tập, thì thấy cần tiếp tục giao cho chị Bùi Thị N được tiếp tục quyền nuôi dưỡng cháu Hoàng Quỳnh Giao, ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi xét xử phúc thẩm.

Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giao chị Bùi Thị N được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Quỳnh Giao, anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của chị Bùi Thị N làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo và các tài liệu chứng cứ do các đương sự xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm.

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bảo đảm được quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự trong vụ án.

- Về nội dung:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 122/2016/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên đã ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Bùi Thị N, ghi nhận sự thỏa thuận về quyền nuôi con chung như sau: Giao chị Bùi Thị N quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Quỳnh Giao sinh ngày 30/12/2015, anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/1 tháng.

Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị N đã thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh Hoàng Văn T không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quyết định của bản án, khi chị Bùi Thị N có đơn đề nghị Cơ quan thi hành án buộc anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung thì lúc đó anh T mới cấp dưỡng nuôi con chung hai lần, lần 1 vào năm 2019, lần 2 vào năm 2020.

Nay anh Hoàng Văn T làm đơn đề nghị thay đổi quyền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại thời điểm xét xử phúc thẩm theo trình bày của các đương sự thì sau khi ly hôn, cả anh Hoàng Văn T và chị Bùi Thị N đều đã kết hôn với người khác. Hiện nay chị Bùi Thị N và cháu Hoàng Quỳnh Giao đã chuyển hộ khẩu về cư trú và sinh sống tại thị trấn Quế - huyện Kim Bảng - tỉnh Hà Nam, chị N đã nộp hồ sơ cho cháu Hoàng Quỳnh Giao đi học tại trường tiểu học thị trấn Quế - huyện Kim Bảng. Nhận thấy hiện nay anh T và chị N đều đã lập gia đình mới; cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Hoàng Quỳnh Giao. Tuy nhiên xét thấy sau khi anh T chị N ly hôn, lúc đó cháu Hoàng Quỳnh Giao chưa được 01 tuổi, đã được chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo đầy đủ, trong khi đó anh T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quyết định của Tòa án. Hiện nay cháu Hoàng Quỳnh Giao mới hơn 06 tuổi, bắt đầu đi học lớp 1 của hệ tiểu học – cháu đang sinh sống ổn định cùng với gia đình chị N. Cháu Hoàng Quỳnh Giao là con gái, đang ở độ tuổi rất cần sự quan tâm chăm sóc chỉ bảo dạy dỗ chu đáo của người mẹ, vì vậy để bảo đảm quyền lợi và để ổn định môi trường sinh sống học tập, thấy cần tiếp tục giao cho chị Bùi Thị N được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Quỳnh Giao sinh ngày 30/12/2015 – là phù hợp thực tế và bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 9/2021 - khi xét xử phúc thẩm vụ án.

Kháng cáo của chị Bùi Thị N có căn cứ pháp lý, phù hợp điều kiện thực tế khách quan, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 BLTTDS: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Bùi Thị N, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Giao chị Bùi Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Quỳnh Giao sinh ngày 30/12/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị N kể từ tháng 9/2021.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Bùi Thị N không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, chị N được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm chị N đã nộp theo biên lai số 0001662 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh NĐ
- TAND huyện Ý Yên;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

Vũ Thị Mai Hương